

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11-02-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, TP.HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Nguyễn Công Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Hồng T

Địa chỉ: Tổ K 4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị T

Địa chỉ: Tổ K 4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là anh Đoàn Hồng T trình bày: Anh và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống tại nhà anh ở Tổ K 4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, đến năm 2006 thì vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp,

bất đồng về quan điểm sống. Do mâu thuẫn căng thẳng, chị T đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2006. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không nhận được bất cứ tin tức gì của chị T. Ngày 13 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tuyên bố chị Phạm Thị T mất tích. Do chị T hiện nay mất tích, để ổn định cuộc sống gia đình, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Phạm Thị T.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị T có 01 con chung là Đoàn Thị Thu P, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2001. Từ khi chị T biệt tích đến nay, cháu P được anh trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh nhận trực tiếp nuôi con chung là Đoàn Thị Thu P đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh Đoàn Hồng T được ly hôn với anh Phạm Thị T. Về con chung: Giao con chung là Đoàn Thị Thu P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung do anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích của chị Phạm Thị T là ở Tổ K 4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn là chị Phạm Thị T: Chị Phạm Thị T hiện nay là người mất tích, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị T, Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, đồng thời căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Hồng T và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ngày 16 tháng 5 năm 2001, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Lời trình bày của anh Đoàn Hồng T và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ, chồng anh T, chị T đã phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Do mâu thuẫn căng thẳng, chị T đã biệt tích từ năm 2006. Hiện nay bản án tuyên bố chị Phạm Thị T mất tích đang có hiệu lực pháp luật. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đoàn Hồng T và chị Phạm Thị T đã trầm trọng và kéo dài, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của anh Đoàn Hồng T là có căn cứ, phù

hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Đoàn Hồng T và chị Phạm Thị T có 01 con chung là Đoàn Thị Thu P, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2001. Lời khai của anh Đoàn Hồng T và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện: Anh Đoàn Hồng T hiện đang trực tiếp nuôi con chung là Đoàn Thị Thu P. Để đảm bảo cho cháu P phát triển một cách tốt nhất, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Đoàn Thị Thu P cho anh Đoàn Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tại phiên tòa và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đoàn Thị Thu P.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh Đoàn Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Đoàn Hồng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đoàn Hồng T ly hôn chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung là Đoàn Thị Thu P, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2001 cho anh Đoàn Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Đoàn Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Đoàn Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Đoàn Hồng T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ do anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010295 ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành

án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Anh Đoàn Hồng T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đoàn Hồng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- THA quận Kiến An.
- UBND phường N, Kiến An, Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông